TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 684/2025/HS-PT
Ngày: 23-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên Tòa: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 503/2025/HSPT ngày 04 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/7/1982, tại Bình Phước (nay là Đồng Nai); nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1928 (Đã chết) và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1945; bị cáo đã ly hôn, bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ sinh 2019; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 08/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần V (Viết tắt là Công ty V), địa chỉ trụ sở chính: 290/56/6, đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Nguyễn Vĩnh T1, sinh năm 1975, nơi thường trú: 290/56/6, đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

Ngày 01/8/2023, Công ty V cùng Công ty TNHH B1 và nước giải khát B1 ký Hợp đồng vận chuyển hàng hoá số HNK 241055 về việc vận chuyển hàng hoá là bia, nước giải khát đến các khách hàng mà Công ty TNHH B1 đã ký hợp đồng cung cấp.

Ngày 07/5/2024, Công ty V cùng Nguyễn Văn T ký Hợp đồng lao động có thời hạn số 157/HĐLĐ-TĐ. Thời hạn hợp đồng từ ngày 07/5/2024 đến ngày 31/7/2024. Công việc được giao: Làm lái xe theo sự sắp xếp của Công ty.

Ngày 17/7/2024, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên D, địa chỉ: Số D, đường L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, đặt mua bia của Công ty TNHH B1 và nước giải khát B1 theo đơn hàng số 42142941. Hàng hoá theo đơn hàng số 42142941 gồm: 156 thùng bia nhãn hiệu Tiger Crystal, dạng lon, loại 250ml; 533 thùng bia nhãn hiệu Tiger Lager, dạng lon, loại 250ml; 130 thùng bia nhãn hiệu Bia Việt, dạng lon, loại 330ml; 110 két bia nhãn hiệu Bia Việt, dạng chai thuỷ tinh, loại 355ml; 08 Pallet nhựa. Cùng ngày, Công ty TNHH B1 và nước giải khát B1 yêu cầu Công ty V vận chuyển hàng hoá theo đơn hàng số 42142941 từ nhà máy B2, địa chỉ: Khu công nghiệp M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), đến giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên D.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/7/2024, nhân viên điều vận của Công ty V, bà Trần Thị Minh T2, sinh năm 1997, điều động tài xế Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON, số loại THACO, màu vàng, biển số 51D - 322.38, loại xe tải 09 tấn để vận chuyển hàng hoá của đơn hàng trên. Đến khoảng 14 giờ 12 phút cùng ngày, T đã nhận được hàng hoá và rời khỏi nhà máy B2 đến địa điểm giao hàng. Trên đường vận chuyển, T nghĩ đến việc Công ty V nợ tiền lương 02 tháng của T nhưng khi T xin nghỉ việc và đề nghị được trả lương thì Công ty V yêu cầu T phải làm việc thêm 01 tháng nữa mới được nhận lương. Bực tức, T nảy sinh ý định lấy hàng hoá là bia mà Công ty V đang giao cho T vận chuyển để cấn trừ tiền lương Công ty V chưa thanh toán cho T. Khi đến khu vực thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), T tháo định vị của xe ô tô biển số 51D - 322.38 rồi điều khiển về xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai). Khi đến cửa hàng X, địa chỉ: Ấp M, xã N, tỉnh Đồng Nai thì T dừng, đỗ tại sân trước cửa hàng xăng dầu. Sau đó, T đi bộ đến ngã ba giao nhau giữa đường Đ và đường Quốc lộ 14 rồi thuê 01 người đàn ông (Không xác định được lai lịch) điều khiển xe ba gác để chở bia từ nơi dừng, đỗ xe ô tô biển số 51D - 322.38 đến nhà của T tại xã T, tỉnh Đồng Nai, với giá 1.000.000 (Một triệu) đồng. Sau đó, T mở thùng xe rồi lấy 26 thùng bia nhãn hiệu Tiger Crystal, dạng lon, loại 250ml và 54 thùng bia nhãn hiệu Tiger Lager, dạng lon, loại 250ml đưa

lên xe ba gác chở về nhà. Đối với số bia này, T bán cho một số người dân (Không xác định được lai lịch) được số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, số bia còn lại thì T cùng bạn bè của T sử dụng uống hết.

Sau khi T lấy hàng hoá tại nhà máy B2 và vận chuyển đi giao, ông Nguyễn Tấn Đ là tổ phó điều vận của Công ty V phát hiện xe ô tô tải biển số 51D - 322.38 bị mất định vị. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 18/07/2024, ông Đ phát hiện định vị của xe ô tô biển số 51D - 322.38 tại xã N, tỉnh Đồng Nai, không trùng với đường vận chuyển hàng hoá của xe nên gọi điện thoại cho T để hỏi nhưng T không nghe máy. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, ông Đ báo cho bà T2 biết việc xe ô tô tải biển số 51D - 322.38 bị mất định vị và nhảy định vị tại thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai). Bà T2 gọi điện thoại cho T để xác nhận và hỏi nguyên nhân nhưng T không nghe máy. Đến khoảng 07 giờ 05 phút cùng ngày, bà T2 tiếp tục gọi điện thoại cho T thì T nói không làm việc cho Công ty V nữa, T đã lấy một số thùng B đưa đi bán để lấy tiền. Số Bia mà T bán bằng với số tiền lương của T mà Công ty V đang giữ. Xe ô tô tải biển số 51D - 322.38, T để tại cửa hàng xăng dầu số I, địa chỉ: Ấp M, xã N, tỉnh Đồng Nai nên Công ty V cử người đến vị trí đậu, đỗ xe và phối hợp với chính quyền địa phương để kiểm tra hàng hoá và xác định số hàng còn lại là 130 thùng bia nhãn hiệu Tiger Crystal, dạng lon, loại 250ml; 479 thùng bia nhãn hiệu Tiger Lager, dạng lon, loại 250ml; 130 thùng bia nhãn hiệu Bia Việt, dạng lon, loại 330ml; 110 két bia nhãn hiệu Bia Việt, dạng chai thuỷ tinh, loại 355ml; 08 Pallet nhựa. Số lượng hàng hoá bị mất gồm: 26 thùng bia nhãn hiệu Tiger Crystal, dạng lon, loại 250ml; 54 thùng bia nhãn hiệu Tiger Lager, dạng lon, loại 250ml. Do đó, Công ty V đến Công an xã M, thị xã C (nay là Công an xã N) trình báo vụ việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Kết luận định giá tài sản số 50/KLĐG-HĐĐGTS ngày 13/08/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định giá trị của tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt:

- 26 thùng bia nhãn hiệu Tiger Crytal, dạng lon, loại 250ml, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 7.800.000 (Bảy triệu tám trăm nghìn) đồng.

- 54 thùng bia nhãn hiệu Tiger Lager, dạng lon, loại 250ml, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 14.310.000 (Mười bốn triệu ba trăm mười nghìn) đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 22.110.000 (Hai mươi hai triệu một trăm mười nghìn) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/9/2025, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án 42/2025/HS-ST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở xác định:

Ngày 17/7/2024, Nguyễn Văn T là tài xế chở hàng cho Công ty V lợi dụng sự tin tưởng của Công ty và mâu thuẫn về chế độ chi trả tiền lương giữa T và Công ty V nên sau khi được giao việc vận chuyển tài sản (bia), trên đường vận chuyển Nguyễn Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty chưa thanh toán cho T. T tắt định vị xe và chiếm đoạt 26 thùng bia nhãn hiệu Tiger Crytal, dạng lon, loại 250ml và 54 thùng bia nhãn hiệu Tiger Lager, dạng lon, loại 250ml, tổng trị giá 22.110.000 đồng của Công ty V. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ, hậu quả hành vi mà các bị cáo gây ra, xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để quyết định hình phạt đối với bị cáo với mức hình phạt như Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào mới. Theo kết quả xác minh ngày 16/9/2024 của Công an thị xã C tại Công an xã T nơi bị cáo cư trú, từ năm 2022 bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương, không sinh sống tại nơi cư trú, cũng không có tài liệu nào xác định nơi cư trú khác của bị cáo. Theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHD-TANDTC của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo không có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- TAND, VKSND KV10 - Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai (P. THADS KV10);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- CQĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Tân Tiến, tỉnh Đồng Nai (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, THS, HSVA (15b).

Phạm Tiến Hiệp